

QUY ĐỊNH

Một số chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Chính sách này được áp dụng cho việc di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, phải di dời theo quy hoạch vào các cụm công nghiệp (bao gồm cả Khu xí nghiệp tiểu thủ công nghiệp thuộc Cụm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề theo Quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp La Sơn tại Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp La Sơn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, và Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh (cục bộ) Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp La Sơn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bao gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh đang hoạt động theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, hiện đang sử dụng đất ở, đất vườn hoặc thuê lại đất, nhà xưởng để hoạt động (trừ trường hợp lấn chiếm) đăng ký di dời.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc thực hiện các chính sách theo Nghị quyết này.

2. Nguyên tắc di dời, hỗ trợ

a) Cơ sở phải di dời toàn bộ hoạt động sản xuất ra khỏi các khu dân cư, đô thị.

b) Việc sử dụng diện tích đất tại vị trí đã di dời của các cơ sở phải di dời thực hiện theo quy hoạch xây dựng của địa phương, quy định của pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường.

c) Ngoài các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này, cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp có sự trùng lặp về nội dung chính sách hỗ trợ từ các chính sách khác nhau thì cơ sở sản xuất được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất và chỉ được hỗ trợ một lần cho một nội dung chính sách.

3. Hỗ trợ chi phí di dời

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí di dời (tháo dỡ và vận chuyển nhà xưởng, thiết bị).

b) Thời gian hỗ trợ: Hỗ trợ một lần cho việc di dời.

c) Điều kiện, định mức, hình thức và thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ:

- Điều kiện hỗ trợ: Việc hỗ trợ phải đảm bảo tuân thủ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc di dời, hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này. Việc hỗ trợ di dời quy định tại khoản này không áp dụng đối với cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã ký hợp đồng di dời trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% chi phí di dời nhưng tối đa không quá 150 triệu đồng/cơ sở.

- Hình thức hỗ trợ: Chuyển trực tiếp cho đơn vị ký hợp đồng tháo dỡ và vận chuyển nhà xưởng, thiết bị. Trường hợp cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã trả tiền cho đơn vị ký hợp đồng tháo dỡ và vận chuyển nhà xưởng, thiết bị thì chuyển trực tiếp cho cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ: Khi cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết định hỗ trợ và cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã hoàn thành việc di dời.

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ di dời (*mẫu số 01 Phụ lục kèm theo*);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đề nghị hỗ trợ (bản sao);

- Hợp đồng di dời (bản sao);

- Hợp đồng thuê mặt bằng (bản sao);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị kinh doanh hạ tầng (bản sao);

- Dự toán chi phí di dời được thẩm định theo quy định.

4. Hỗ trợ đầu tư nhà xưởng mới

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí thực tế đầu tư xây dựng nhà xưởng, nhà kho chuyên dùng (không bao gồm máy móc, thiết bị) tại địa điểm mới.

b) Thời gian hỗ trợ: Hỗ trợ một lần cho việc đầu tư nhà xưởng mới.

c) Điều kiện, định mức, hình thức và thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ:

- Điều kiện hỗ trợ: Việc hỗ trợ phải đảm bảo tuân thủ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc di dời, hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% chi phí thực tế đầu tư xây dựng nhà xưởng, nhà kho chuyên dùng (không bao gồm máy móc, thiết bị) tại địa điểm mới theo dự toán được thẩm định theo quy định nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/cơ sở đối với hỗ trợ đầu tư nhà xưởng mới.

- Hình thức hỗ trợ: Chuyển trực tiếp cho cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đầu tư nhà xưởng mới.

- Thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ: Khi cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết định hỗ trợ, và cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã hoàn thành việc di dời, xây dựng và đưa công trình vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ đầu tư nhà xưởng mới (*mẫu số 02 Phụ lục kèm theo*);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đề nghị hỗ trợ (bản sao);
- Dự toán xây dựng nhà xưởng được thẩm định theo quy định; Hợp đồng thuê mặt bằng (bản sao);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị kinh doanh hạ tầng (bản sao);
- Hợp đồng di dời (bản sao).

5. Hỗ trợ thuê mặt bằng

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp để thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các cụm công nghiệp.

b) Thời gian hỗ trợ: Kể từ ngày cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng lần đầu với đơn vị kinh doanh hạ tầng, tối đa không quá 05 năm.

c) Điều kiện, định mức, hình thức và thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ:

- Điều kiện hỗ trợ: Việc hỗ trợ mặt bằng quy định tại Khoản này không áp dụng đối với cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã ký hợp đồng thuê mặt bằng lần đầu với đơn vị kinh doanh hạ tầng trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực. Việc hỗ trợ phải đảm bảo tuân thủ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc di dời, hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% giá thuê mặt bằng (bao gồm tiền thuê lại đất và phí hạ tầng) để thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các cụm công nghiệp thuộc các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh nhưng tối đa không quá 150 triệu đồng/cơ sở. Mức giá hỗ trợ được tính theo giá tại hợp đồng thuê đã ký kết giữa các bên và không vượt quá mức giá đã được đơn vị kinh doanh hạ tầng công bố hàng năm theo quy định.

- Hình thức hỗ trợ: Chuyển trực tiếp cho đơn vị kinh doanh hạ tầng cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng. Trường hợp cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã trả tiền cho đơn vị kinh doanh hạ tầng thì chuyển trực tiếp cho cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ: Khi cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết định hỗ trợ và cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã hoàn thành việc xây dựng và đưa công trình vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ thuê mặt bằng (*mẫu số 03 Phụ lục kèm theo*);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đề nghị hỗ trợ (bản sao);
- Hợp đồng thuê mặt bằng (bản sao);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị kinh doanh hạ tầng (bản sao);

- Hợp đồng di dời (bản sao).

6. Trình tự thực hiện

a) Cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định đến Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ theo hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tiến hành xác minh, kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

c) Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định hỗ trợ (*mẫu số 04, 05, 06 Phụ lục kèm theo*). Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện trả kết quả cho cơ sở.

7. Nguồn kinh phí: Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện hỗ trợ.

8. Trách nhiệm thi hành

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, điều chỉnh chính sách đảm bảo phù hợp quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương trong thời gian tới./.